

Phụ lục 1
CÁC NHIỆM VỤ TẬP TRUNG CÔNG TÁC CHỐNG KHAI THÁC IUU TRONG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Chỉ tiêu/yêu cầu/sản phẩm
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật; những nỗ lực, kết quả thực hiện chống khai thác IUU thời gian qua, khuyến nghị của Đoàn Thanh tra EC lần thứ 5; công khai các trường hợp vi phạm nghiêm trọng theo quy định				
1.1	Tuyên truyền trên Báo, Đài, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và mạng xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau; Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Thường xuyên	Ít nhất 04 tin, bài/tuần/báo, đài
1.2	Tuyên truyền trên Trạm truyền thanh các xã, phường; hệ thống loa truyền thanh ấp, khóm		Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Thường xuyên	Phát tin, bài theo tần suất 02 lần/ngày
1.3	Tuyên truyền và yêu cầu chủ tàu/thuyền trưởng ký cam kết không vi phạm khai thác IUU, vi phạm vùng biển nước ngoài (đối với chủ tàu/thuyền trưởng chưa ký cam kết)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Thường xuyên	100% chủ tàu/thuyền trưởng ký cam kết và nắm rõ quy định về chống khai thác IUU
2	Công tác quản lý đội tàu				
2.1	Hoàn thành việc đăng ký, đăng kiểm, cấp hoặc gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Đảm bảo 100% tàu cá tham gia hoạt động khai thác phải đảm bảo theo quy định của pháp luật
2.2	Giải bản hoặc chuyển đổi công năng sử dụng đối với tàu cá không có nhu cầu đăng ký, đăng kiểm để tham gia hoạt động theo quy định				
-	Rà soát, lập danh sách các tàu cá không có nhu cầu đăng ký, đăng kiểm, tàu cá bị rã xác, bị chìm không trục vớt được,...	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Thường xuyên	Kịp thời cung cấp danh sách đến địa phương trên phần mềm số hóa IUU
-	Thông báo đến từng chủ tàu và hướng dẫn các thủ tục liên quan đến việc giải bản tàu cá theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Thường xuyên	100% chủ tàu nắm rõ các thủ tục giải bản tàu cá và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về đăng ký, đăng kiểm tàu cá

-	Thực hiện giải bản tàu cá và cập nhật trên phần mềm số hóa IUU	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Thường xuyên	100% tàu cá không có nhu cầu tham gia hoạt động khai thác, tàu cá rõ xác, bị chìm không trục vớt,... phải được giải bản hoặc chuyển đổi công năng sử dụng và được số hóa trên phần mềm số hóa IUU
2.3	Rà soát và thực hiện nghiêm quy định về xóa đăng ký, đăng ký lại tàu cá				
-	Cập nhật danh sách các tàu cá đã xóa đăng ký từ năm 2020 đến nay vào các cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	100% tàu cá xóa đăng ký được cập nhật đầy đủ, kịp thời vào các cơ sở dữ liệu quản lý của Trung ương
-	Gửi danh sách các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên đã xóa đăng ký từ năm 2020 đến nay gửi các đơn vị, địa phương, Tổ công tác liên quan thực hiện truy vết đến cùng	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá; Tổ công tác theo Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Danh sách tàu cá xóa đăng ký
-	Thực hiện rà soát, truy vết để có kết quả đến cùng đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên đã xóa đăng ký từ năm 2020 đến nay	Tổ công tác theo Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Xác định rõ nguyên nhân, lý do, tình trạng tàu; kiểm soát bảo đảm tàu cá không còn tham gia hoạt động
-	Tổng hợp danh sách tàu cá đã xóa đăng ký nhưng còn khả năng hoạt động trên biển gửi địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá; Tổ công tác theo Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Văn bản gửi danh sách tàu cá đã xóa đăng ký nhưng còn khả năng hoạt động trên biển gửi địa phương
-	Quản lý tàu cá đã xóa đăng ký nhưng còn khả năng hoạt động trên biển	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Đảm bảo 100% tàu cá đã xóa đăng ký được kiểm soát, nắm chắc vị trí
-	Theo dõi, rà soát, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Tổ công tác theo Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	Hàng ngày	Đảm bảo 100% tàu cá đã xóa đăng ký được rà soát; báo cáo kết quả truy vết

2.4	Rà soát, xử lý nghiêm các trường hợp mua bán, chuyển nhượng không thực hiện sang tên đổi chủ theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục BHĐKN)	Thường xuyên	Đảm bảo 100% tàu cá thực hiện chuyển nhượng,... đúng quy định
2.5	Rà soát, yêu cầu, kiểm tra các tàu cá đã đăng ký viết biển số, đánh dấu tàu cá đúng quy định và thực hiện cấp giấy phép khai thác thủy sản cho các tàu cá này (kể cả khi neo đậu tại bờ, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Đảm bảo 100% tàu cá của tỉnh thực hiện viết biển số, đánh dấu tàu cá đúng quy định; công tác kiểm tra có biên bản và hình ảnh kiểm chứng
2.6	Tổng kiểm kê tàu cá theo nhóm chiều dài; lập danh sách, phân loại, quản lý chặt chẽ toàn bộ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nắm chắc thực trạng, niêm yết công khai danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động tại địa phương				
-	Thường xuyên rà soát, lập danh sách từng loại tàu cá gửi địa phương (tàu cá chưa đăng ký, tàu cá chưa được cấp phép, tàu cá hết hạn đăng kiểm, không có Giấy chứng nhận/Cam kết an toàn thực phẩm; tàu cá chưa lắp VMS, tàu cá mất kết nối VMS, tàu cá mất tích, sang bán, không về địa phương,...)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản, Chi cục BHĐKN)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá và đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kịp thời cung cấp danh sách đến địa phương trên phần mềm số hóa IUU khi có thay đổi
-	Số hóa hồ sơ đối với các tàu cá nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Sở Nông nghiệp và Môi trường và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Đảm bảo 100% tàu cá nguy cơ cao vi phạm IUU được số hóa; nắm chắc thực trạng tàu cá của tỉnh và đề xuất giải pháp quản lý của từng nhóm tàu cá
-	Kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn thực hiện công tác số hóa hồ sơ tàu cá nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản, Chi cục BHĐKN)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá và đơn vị liên quan	Thường xuyên	Đảm bảo hồ sơ số hóa đạt yêu cầu 100%; đối với tàu cá nguy cơ cao loại khỏi danh sách theo dõi phải có giải pháp lưu trữ, quản lý dữ liệu, số liệu phù hợp

-	Niên yết công khai danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động tại địa phương	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Ngư dân dễ dàng tiếp cận danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động; kiểm soát chặt chẽ không để tàu cá không đủ điều kiện ra biển hoạt động
-	Phân công cán bộ, đảng viên theo quản lý từng tàu cá; xây dựng phương án tập kết tàu cá neo đậu tập trung	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và đơn vị có liên quan	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Từng cán bộ, đảng viên phải nắm chắc vị trí neo đậu và tình trạng tàu cá được giao quản lý; thường xuyên kiểm tra hiện trạng của tàu cá; kịp thời cung cấp hình ảnh, thông tin tàu cá được giao quản lý khi có yêu cầu của cơ quan chức năng; danh sách, quyết định phân công, theo dõi, quản lý được ban hành
-	Thường xuyên kiểm tra tình trạng neo đậu của các tàu cá không đủ điều kiện hoạt động	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Đảm bảo không để tàu cá không đủ điều kiện ra biển hoạt động khai thác; tàu cá neo đậu tập trung không để ngư cụ và trang thiết bị trên tàu
2.7	Quản lý lao động trên tàu cá; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ danh sách thuyền viên trước khi tàu rời bến và khi cập bến; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp đưa người ra biển hoạt động nhưng không khai báo hoặc khai báo không đúng thực tế	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản, Chi cục BHDKN) và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Chủ tàu và thuyền trưởng quản lý tốt thuyền viên làm việc trên tàu; không còn tình trạng thuyền viên mất tích hoặc rời bỏ tàu khi hoạt động trên biển
2.8	Cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa toàn bộ dữ liệu tàu cá của tỉnh trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase), Hệ thống giám sát hành trình, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Cập nhật đầy đủ, kịp thời những biến động mới về thông tin tàu cá, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” tại VnFishbase, Hệ thống giám sát tàu cá và VNeID để kiểm soát quá trình hoạt động của tàu cá

2.9	Tổng rà soát, đối khớp dữ liệu tàu cá giữa VNFishbase, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, VMS, dữ liệu dân cư và xuất, nhập bến	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Danh sách tàu cá đầy đủ, chính xác; 100% tàu cá được quản lý theo hồ sơ điện tử
3	Công tác theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá				
3.1	Tổ chức trực ban 24/7 và khai thác các chức năng của hệ thống giám sát tàu cá để theo dõi, giám sát hoạt động tàu cá				
-	Giám sát chặt chẽ tàu cá hoạt động gần ranh giới, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển để theo dõi, giám sát, thông báo đến chủ tàu, thuyền trưởng và các cơ quan thực thi pháp luật trên biển, nơi tàu cá về bờ để xử phạt theo quy định	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục BHĐKN); Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Hàng ngày và tổng hợp báo cáo hàng tuần	- Quyết định phân công ca trực được ban hành. - Danh sách tàu cá khai thác gần ranh giới, vượt ranh giới trên biển hàng ngày. - Kịp thời nhắc nhở chủ tàu, thuyền trưởng không đưa tàu cá vượt ranh giới trên biển. - Đối với tàu cá vượt ranh giới trên biển cần kịp thời kêu gọi đưa tàu cá trở về vùng biển Việt Nam và tiến hành xác minh, xử phạt theo đúng quy định (trường hợp không đủ điều kiện xử phạt, xếp hồ sơ phải có đầy đủ tài liệu chứng minh). - Lưu trữ dữ liệu, tài liệu khoa học, để truy xuất để cung cấp khi có yêu cầu. - Danh sách tàu cá vi phạm; cập nhật 100% kết quả xử lý vi phạm trên phần mềm xử lý vi phạm hành chính. - Báo cáo kết quả hàng tuần.
-	Theo dõi, giám sát chặt chẽ tàu cá mất kết nối VMS ngoài khơi nhất là các tàu cá mất kết nối gần ranh giới để theo dõi, giám sát, thông báo đến chủ tàu, thuyền trưởng và các cơ quan thực thi pháp luật trên biển, nơi tàu cá về bờ để xử phạt theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục BHĐKN)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Hàng ngày và tổng hợp báo cáo hàng tuần	
-	Theo dõi, giám sát chặt chẽ tàu cá mất kết nối trong bờ hoặc đảo - nơi có cảng cá (không báo cáo vị trí tàu cá định kỳ 24 giờ/lần)	Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục BHĐKN)	Hàng ngày và tổng hợp báo cáo hàng tuần	

-	Cập nhật đầy đủ danh sách, quản lý tàu cá ngừng dịch vụ VMS do sửa chữa, nằm bờ, lưu cảng dài ngày (từ 03 tháng trở lên) gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục BHĐKN)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Hàng ngày	Tàu cá ngắt kết nối VMS tại bờ dài ngày phải có thông báo chấp thuận của địa phương và danh sách tàu cá được lập gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, quản lý; đảm bảo 100% trường hợp tàu cá tắt VMS được giám sát
3.2	Quy hoạch chi tiết các cảng cá đã được quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển và các đơn vị có liên quan	Trước ngày 30/9/2026	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết (1/500) của các cảng cá trên địa bàn tỉnh
3.3	Bố trí đủ nguồn lực (kinh phí, nhân lực) thực hiện kiểm tra, kiểm soát, xử lý tàu cá vi phạm quy định pháp luật tại cảng cá đã công bố mở; bổ sung nhân sự có chuyên môn, nghiệp vụ để kiểm tra, xác minh thông tin tàu cá rời, cập cảng, thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, thực hiện eCDT, nhập dữ liệu tại cảng cá theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	Đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Các tàu cá cập, rời cảng vi phạm IUU được xử phạt đúng quy định; thực hiện truy xuất nguồn gốc thủy sản minh bạch qua hệ thống eCDT; dữ liệu tại cảng cá được cập nhật đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của Cục Thủy sản và Kiểm ngư
3.4	Quản lý chặt chẽ cơ sở thu mua thủy sản khai thác (nậu vựa); yêu cầu các cơ sở này chỉ được thu mua thủy sản trên các tàu cá đủ điều kiện hoạt động	Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá); đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Cơ sở thu mua thủy sản khai thác (nậu vựa) không thu mua thủy sản khai thác từ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động; thống kê sản lượng thủy sản khai thác theo quy định; kiểm tra, xử lý tàu cá và cơ sở thu mua thủy sản khai thác ngoài khu vực cảng cá đã được công bố mở theo quy định
3.5	Xử lý tình trạng chênh lệch số liệu tàu cá xuất, nhập bến và ra, vào cảng				

-	Rà soát, xác định nguyên nhân dẫn đến chênh lệch số liệu tàu cá xuất, nhập bến và ra, vào cảng	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Thường xuyên	Đảm bảo số liệu thống nhất, không chênh lệch giữa Cảng cá và Trạm Kiểm soát Biên phòng; báo cáo, đề xuất (nếu có)
-	Chấn chỉnh theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện các biện pháp cần thiết để chấn chỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện; Báo cáo đề xuất (nếu có)
4	Công tác truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác				
4.1	Kiểm tra, xử lý nghiêm tàu cá bốc dỡ sản phẩm tại các điểm bốc dỡ sản phẩm thủy sản không đúng quy định; thông báo công khai các điểm bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác trái phép	Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các Cảng cá Cà Mau; Chi cục BHĐKN) và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Không còn các điểm bốc dỡ sản phẩm thủy sản không đúng quy định; tàu cá bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác đúng quy định
4.2	Thực hiện nghiêm quy định kiểm soát tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng; đối chiếu Nhật ký khai thác, Nhật ký chuyển tải với dữ liệu VMS theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP và Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	100% tàu cá cập, rời cảng có hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản đúng quy định
4.3	Thực hiện hệ thống truy xuất điện tử (eCDT)				
-	Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (máy tính để bàn, máy tính bảng, kết nối internet) tại cảng cá, Trạm Kiểm soát Biên phòng để hỗ trợ ngư dân thực hiện hệ thống eCDT	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá); Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, 100% tàu cá cập, rời cảng có hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản minh bạch
-	Yêu cầu toàn bộ tàu cá tham gia hoạt động thực hiện rời, cập cảng và xuất, nhập bến trên hệ thống eCDT; đảm bảo có sự liên thông giữa Cảng cá và Trạm Kiểm soát Biên phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá); Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá	Thường xuyên	Đảm bảo 100% tàu cá có tham gia hoạt động thực hiện rời, cập cảng và xuất, nhập bến trên eCDT

-	Yêu cầu các cơ sở thu mua thủy sản khai thác, doanh nghiệp chế biến, Ban Quản lý các Cảng cá, Chi cục Thủy sản thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Ủy ban nhân dân các xã, phường có tàu cá; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Thường xuyên	Thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT
-	Cập nhật thông tin Giấy an toàn thực phẩm sau khi cơ quan có thẩm quyền cấp lên Hệ thống eCDT	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Hàng ngày	Cập nhật đầy đủ thông tin Giấy an toàn thực phẩm và kịp thời cập nhật khi có biến động mới về thông tin Giấy an toàn thực phẩm
-	Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi khai thác, thu mua, chế biến thủy sản khai thác đăng ký, truy cập và sử dụng hệ thống eCDT	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Thường xuyên	Đảm bảo các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi khai thác, thu mua, thủy sản khai thác qua Cảng đều có tài khoản truy cập và sử dụng hệ thống eCDT
-	Thực hiện kiểm soát tàu cập rời cảng, bốc dỡ thủy sản qua cảng, cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác; xuất, nhập bến trên hệ thống eCDT	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá); Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Chủ tàu, thuyền trưởng, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Các lô hàng thủy sản xuất khẩu đảm bảo tính minh bạch về nguồn gốc, tăng tính cạnh tranh trên thị trường quốc tế
-	Thực hiện cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản	Hàng ngày	
4.4	Triển khai thực hiện nhật ký điện tử (elogbook) theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cập nhật thông tin tàu cá của tỉnh vào cơ sở dữ liệu trên hệ thống elogbook	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý các cảng cá)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục BHĐKN)	Thường xuyên	Đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác; ngư dân và các đơn vị liên quan dễ dàng khai thác và sử dụng các thông tin liên quan
4.5	Kiểm tra, kiểm soát toàn chuỗi về nguồn gốc các lô hàng xuất khẩu từ khâu khai thác đến khâu xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá; Chi cục Thủy sản)	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các lô hàng thủy sản xuất khẩu đảm bảo tính minh bạch về nguồn gốc; kết quả kiểm tra trung thực, đúng quy định, có thể kiểm chứng

4.6	Tổ chức rà soát các lô hàng xuất khẩu vào thị trường châu Âu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường)	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Danh sách doanh nghiệp, danh mục lô hàng, kết quả xác minh, biện pháp khắc phục; xử lý nghiêm nếu phát hiện vi phạm; báo cáo kết quả định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu
5	Công tác thực thi pháp luật, xử lý vi phạm				
5.1	Rà soát, xử lý 03 tàu cá liên quan đến ngư dân của tỉnh vi phạm vùng biển nước ngoài: (1) Tàu cá không số bị Thái Lan bắt giữ ngày 18/3/2025; (2) Tàu cá vẽ số đăng ký CM-91035-TS; (3) Tàu cá vẽ số đăng ký TRF 1305 - ngư dân Trần Thanh Tùng. Đồng thời, điều tra, xác minh các trường hợp phát sinh (nếu có)	Công an tỉnh	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các đơn vị liên quan	Trước ngày 15/9/2026	Xử phạt vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự khi đủ điều kiện (trường hợp phát sinh mới thực hiện không quá 60 ngày, trừ trường hợp luật định); trường hợp kéo dài phải nêu rõ lý do và trách nhiệm
5.2	Đưa ra truy tố, xét xử 03 vụ án hình sự đã khởi tố liên quan 02 tàu cá không số bị Malaysia bắt ngày 15/9/2025, tàu SPF6868 và tàu không số hiệu bị bắt ngày 24/6/2025; tiếp tục khởi tố, truy tố, xét xử các hành vi có liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi, vận chuyển thiết bị VMS,... theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao	Công an tỉnh	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các đơn vị liên quan	Trước ngày 15/9/2026	Dự kiến kết thúc điều tra (trường hợp phát sinh mới thực hiện không quá 60 ngày, trừ trường hợp luật định); trường hợp kéo dài phải nêu rõ lý do và trách nhiệm
5.3	Công tác xử phạt vi phạm hành chính và việc “khép hồ sơ” trong chống khai thác IUU				
-	Rà soát toàn bộ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do đơn vị thực hiện và tham mưu cấp có thẩm quyền từ năm 2024 đến nay	Các cơ quan xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	Tổ Nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Đảm bảo 100% các quyết định xử phạt được cập nhật đầy đủ, đúng quy định
-	Rà soát hồ sơ đã khép, không xử phạt đối với tàu cá mất tín hiệu kết nối ngoài khơi từ năm 2024 đến nay. Trường hợp phát hiện hồ sơ đã khép nhưng không đủ căn cứ phải kịp thời xử lý lại theo quy định của pháp luật	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục BHĐKN)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Đảm bảo 100% hồ sơ đã khép đầy đủ căn cứ pháp lý, đúng trình tự, thủ tục theo quy định
-	Rà soát hồ sơ đã khép, không xử phạt đối với tàu	Ban Chỉ huy Bộ đội	Sở Nông nghiệp và Môi	Trước ngày	

	cá vượt ranh giới trên biển từ năm 2024 đến nay. Trường hợp phát hiện hồ sơ đã khép nhưng không đủ căn cứ phải kịp thời xử lý lại theo quy định của pháp luật	Biên phòng	trường (Chi cục BHĐKN)	15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	
-	Xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong trường hợp phát hiện hồ sơ đã khép không đủ căn cứ theo quy định (nếu có)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục BHĐKN); Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Tổ Nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính	Trước ngày 15/9/2026	
-	Sắp xếp hồ sơ khoa học, cung cấp kịp thời khi có yêu cầu của các Đoàn Thanh tra, kiểm tra	Các cơ quan xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục BHĐKN)	Trước ngày 15/9/2026 sau đó thực hiện thường xuyên	Đảm bảo cung cấp kịp thời, chính xác cho các Đoàn Thanh tra, kiểm tra; nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình
6	Thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, sinh kế thay thế phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương				
6.1	Tổ chức rà soát, cơ cấu lại đội tàu khai thác, xác định tàu cá và lao động nghề cá thuộc diện chuyển đổi, khảo sát và xác định nguyện vọng của ngư dân về chuyển đổi nghề, chuyển đổi sinh kế	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Trước ngày 31/12/2026	Thông tin rà soát về đội tàu khai thác, xác định được nhu cầu và nguyện vọng của ngư dân về chuyển đổi nghề, chuyển đổi sinh kế; báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Triển khai thực hiện các mô hình chuyển đổi sang các nghề khai thác thủy sản thân thiện với môi trường, có tính chọn lọc và các nghề nuôi trồng thủy sản phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh				
-	Mô hình câu mực ứng dụng pin năng lượng mặt trời kết hợp với đèn LED	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Trước ngày 31/12/2026	- Chuyển đổi từ các nghề khai thác mang tính tận diệt, gây suy giảm nguồn lợi sang các nghề khai thác có tính chọn lọc và thân thiện với môi trường và có ứng dụng khoa học công

-	Mô hình chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bằng nghề bẫy ốc mực				nghệ vào trong khai thác thủy sản. - Quyết định phê duyệt phương án triển khai (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
-	Mô hình nuôi cá bóp thương phẩm tại Hòn Chuối hoặc Hòn Đá Bạc				- Hình thành các mô hình nuôi trồng thay thế, góp phần tạo sinh kế ổn định, nâng cao thu nhập cho ngư dân, đồng thời giảm cường lực khai thác và áp lực lên nguồn lợi thủy sản tự nhiên. - Quyết định phê duyệt phương án triển khai (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
-	Mô hình nuôi nhuyễn thể tại các khu vực ven biển				
7	Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chống khai thác IUU				
7.1	Tổ chức các đợt kiểm tra kết quả chống khai thác IUU tại các địa phương được phân công				Định kỳ, đợt xuất (ít nhất 01 lần/tháng)
7.2	Báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới	Các Tổ công tác theo Thông báo số 311/TB-BCĐ ngày 24/6/2026	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Báo cáo kết quả và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế để chuẩn bị báo cáo kết quả với Đoàn Thanh tra EC; đề xuất khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc; kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao
8	Mở đợt cao điểm chống khai thác IUU	Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công nhiệm vụ chủ trì, phối hợp từng nội dung tại Kế hoạch số 422/KH-UBND ngày 17/7/2026		Trước ngày 15/9/2026	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 422/KH-UBND ngày 17/7/2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường

					trước ngày 18/9/2026
9	Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức không hoàn thành nhiệm vụ được giao (nếu có)	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Đảm bảo 100% nhiệm vụ được giao được phân công, theo dõi và đôn đốc thực hiện; các trường hợp có nguy cơ chậm tiến độ hoặc thực hiện chưa đầy đủ được nhắc nhở, chấn chỉnh; kịp thời kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức không hoàn thành nhiệm vụ được giao (nếu có)

Phụ lục 2
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DÀI HẠN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự thảo, trình ký, ban hành	Thời gian thực hiện	Kết quả
1	Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân cấp xã có tàu cá và các đơn vị liên quan	Đã ban hành	2026 - 2030	Theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Rà soát, bổ sung biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước chuyên ngành thủy sản; kiện toàn, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho lực lượng Kiểm ngư và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động thủy sản, bảo đảm công cụ, phương tiện cho các lực lượng chấp pháp trên biển thực hiện công tác chống khai thác IUU, bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư)	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Hàng năm	Thường xuyên	Tổ chức, bộ máy của cơ quan quản lý thủy sản, kiểm ngư được kiện toàn, củng cố
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển khai thác thủy sản hiệu quả và bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Các Sở: Tài chính; Văn hóa, thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ	Quý III/2026	2026 - 2030	Kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Quý IV/2026	2026 - 2030	Kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Triển khai Kế hoạch phát triển nuôi hải sản trên biển và ven biển tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Các Sở: Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã ven biển; các Viện,	Đã ban hành	2026 - 2030	Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 08/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự thảo, trình ký, ban hành	Thời gian thực hiện	Kết quả
			Trường, Doanh nghiệp liên quan			
6	Thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Đã ban hành	2026 - 2030	Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
7	Thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Đã ban hành	2026 - 2030	Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 07/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Triển khai thực hiện Dự án điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sinh vật trên địa bàn tỉnh định kỳ 05 năm đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân cấp xã ven biển; các Viện, Trường và đơn vị liên quan	Đã ban hành	2026 - 2027	Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Triển khai thực hiện Dự án đánh giá hiện trạng môi trường khu vực ven biển và ven các đảo phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Ủy ban nhân dân cấp xã ven biển; các Viện, Trường và đơn vị liên quan	Đã ban hành	2026 - 2027	Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Tiếp tục thực hiện Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Đã ban hành	2026 - 2030	Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 05/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Thực hiện Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Đã ban hành	2026 - 2030	Kế hoạch số 077/KH-UBND ngày 31/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh
12	Thực hiện Quy hoạch Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Đã ban hành	2026 - 2030	Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
13	Thực hiện Đề án đầu tư, nâng cấp cơ	Sở Nông nghiệp và	Các sở, ngành, địa	Đã ban hành	2026 - 2030	Kế hoạch số 1587/QĐ-

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự thảo, trình ký, ban hành	Thời gian thực hiện	Kết quả
	sở hạ tầng nghề cá trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Môi trường (Ban Quản lý các cảng cá)	phương liên quan			UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh